

Giới Thiệu Nội San Panrang

Dương Tấn Thi*

Panrang là tên của một nội san do Hội Đồng Cộng Đồng Sắc Tộc Ninh Thuận xuất bản. Hội đồng này được thành lập qua bản quyết định số 342/HCTQ/QĐ do Đại Tá Trần Văn TỰ, tỉnh trưởng Ninh Thuận ký vào ngày 21-11-1970 tại Phanrang. Số đầu tiên ra mắt vào tháng 9 năm 1972, nhân dịp lễ Katé của năm này. Cũng nên nhấn mạnh rằng, Panrang là một tập san đầu tiên do người Chăm xuất bản. Toàn ban biên tập là người Chăm, mặc dù, tập san này dùng ngôn ngữ Việt để trình bày quan điểm của mình.

Hình Thức

Về phần hình thức, Nội san Panrang có bìa bằng giấy simili, khổ 210mm x 260mm. Mỗi tập gồm khoảng 50 trang và ấn loát qua hệ thống ronéo.

Cho đến hôm nay, người ta không biết nội san Panrang ra mắt bạn đọc được mấy số, cũng như không biết lý do tại sao tờ báo này ngưng xuất bản. Hiện trong thư viện của Ts. Po Dharma, người ta chỉ tìm thấy được 8 số đã xuất bản từ tháng 9 năm 1972 đến tháng 5 năm 1974. Tổng số xuất bản rất là eo hẹp, vì mỗi số chỉ ấn hành 180 quyển. Nội san này không bán trên thị trường, nhưng ấn loát để biếu không.

Dù là tờ báo của cộng đồng, nhưng nội san này được sự giúp đỡ của chính quyền tỉnh Ninh Thuận, nhất là Tỉnh Trưởng, Đại Tá Trần Văn TỰ (xem: Thiên Sanh Cảnh, Panrang 5, 1973, trang 53).

Qua lời nói đầu trong số 1 (1972, trang 3), ban biên tập đã cho biết rằng, đây là:

* Dương Tấn Thi là thành viên nghiên cứu của Chương Trình Thế Giới Mã Lai-Thế Giới Đông Dương.

«Nội-San XÃ-HỘI, GIÁO-DỤC, VĂN-HÓA, NGHỆ-THUẬT [...], một DIỄN-ĐÀN tập-hợp những người làm văn-học nghệ-thuật đang ngày đêm sống trong thành-phố chúng ta mà lâu nay những người đó chưa có hoàn-cảnh để làm gì cho QUÊ-HƯƠNG PA-NRANG¹.»

«Nội-san PA-NRANG là một diễn-đàn tự-do của hết thầy mọi người, là một đất-đai cho TRĂM HOA ĐUA NỖ. Nội-san PA-NRANG không phải là diễn-đàn độc-quyền, độc thoại cho một nhóm người nào, cho một phe-đảng nào kẻ cả chính-quyền.»

«Nhưng đây là một nơi đối-thoại, trao-đổi ý-kiến về những nguyên-vọng thiết-tha của mình trước những vấn đề anh em ruột thịt chúng ta.»

Cũng như những tờ báo khác, nội san Panrang có một ban biên tập đặt dưới sự điều hành của chủ biên là ông Thiên Sanh Cảnh, Chủ tịch Cộng Đồng Sắc Tộc tỉnh Ninh Thuận; thư ký là ông Đàng Cải và người trình bày là ông Nại Thành Viết, với sự cộng tác của một số anh em người Chăm như trong số ra mắt: Jamutaharay, Đàng Thị Mộng Mơ, Huyền Hoa, Jaya Panrang, ĐDT, Đàng Năng Giáo, Người Áo Trắng, Huyền Kỳ, Thầm Lặng, Hữu Đức.

Qua các nhân vật trong ban cộng tác viết bài, đa số người này đều xuất thân cùng làng Hữu Đức với ông chủ biên. Nhiều giả thuyết cho rằng, vì ông Thiên Sanh Cảnh là người thiên vị địa phương tính, nên đa số trí thức Chăm khác không muốn tham gia, Dựa vào bức thư của Đền Thần (bí danh) vào ngày 19-4-1993 đăng trong Panrang 5, 1973, trang 51, vấn đề này cũng có thể phát xuất từ một nguyên nhân khác. Tác giả của bức thư đặt nghi vấn tại sao ông Thiên Sanh Cảnh lại dán thân vào nghề báo chí, và làm không lương để giúp thiên hạ, trong khi đó những người Chăm khác «đang hướng về ngọn đèn Hải Đăng [đó là] "tiền"». Đọc qua bức thư này, ông Thiên Sanh Cảnh tuy có thái độ rất là phần nộ trong bài trả lời của mình (Panrang 5, 1973, trang 52) nhưng cũng thanh minh rõ ràng rằng, nếu ông ta làm chủ biên của tờ báo này là vì ông ta «bị» chỉ định một cách hợp lý bởi Hội

¹ Những câu nằm trong dấu ngoặc «...» chỉ là sao y bản chánh từ nội san Panrang.

Đồng Sắc Tộc tỉnh Ninh Thuận, chứ không phải vì tham tiền tham danh như Đền Thần tượng.

Nội dung

Panrang không phải là tờ báo chuyên đề về nghiên cứu, nhưng là nội san của một cộng đồng thì đúng hơn. Nội dung của Panrang dựa trên một điểm tựa duy nhất, đó là «...một diễn-đàn tự-do của hết thảy mọi người, là một đất-đai cho TRĂM HOA ĐUA NỖ» Chính vì trung thành với chủ trương này mà nội san đã đón nhận bất cứ ngòi bút của ai, với bất cứ chủ đề nào, dù là một bài thơ, một câu ca dao hay tục ngữ, miễn là chủ đề này do người Chăm viết hay trình bày, dù nội dung cốt truyện đó có hay không dính dáng gì với người Chăm.

Nội dung tờ Panrang gồm hai phần: phần nghiên cứu (liên quan đến văn hóa, phong tục tập quán, tôn giáo, xã hội) và phần sáng tác (như thơ, truyện ngắn).

a. Phần nghiên cứu

Đây chỉ là một loạt bài ký ức, không chứa chất yếu tố phân tích hay phê bình, nhằm ghi lại những sự hiểu biết và kinh nghiệm riêng tư của tác giả liên quan đến phong tục tập quán và văn chương của người Chăm. Mặc dù là ký ức, những bài này đã cung cấp nhiều tin tức quý giá cho việc nghiên cứu sâu tầm và đã đem lại cho độc giả một khái niệm về tổ chức phong tục và xã hội của dân tộc Chăm thời đó.

Ngoài những giá trị nghiên cứu này, điều cần nhắc nhở ở đây, đó là một số bài ký ức mang nhiều yếu tố sai lầm về lịch sử, văn hóa và nguồn gốc ngôn ngữ của Champa và nhất là của tiểu vương quốc Panduranga. Sự lỗi lầm này xuất phát từ những nguyên nhân chính yếu sau.

Về phương diện lịch sử, tác giả của nội san này không phân biệt được yếu tố lịch sử của Panduranga, một tiểu vương quốc miền nam và lịch sử liên bang Champa mà thủ đô đặt ở Vijaya (Bình Định). Panduranga là một tiểu vương quốc trong liên bang Champa, chính thế, Panduranga có một lịch sử riêng, vua chúa và tổ chức chính quyền riêng. Chính vì không phân biệt được cơ cấu chính trị giữa tiểu vương

quốc Panduranga và liên bang Champa, các tác giả của báo này thường gán cho vua Po Binasuar hay Po Binthuor (1316-1361 hay là 1328-1373 tùy theo biên niên sử) của tiểu vương quốc Panduranga với vua Ché Bông Nga (1360-1390) của liên bang Champa ở Vijaya; hay Po Klaong Garay chỉ là một ông vua huyền sử của Panduranga đã trở thành ông vua Champa thật sự ở Vijaya; cũng như những địa danh như Harek Kah Harek Dhei, Bal Sri Banây, Bal Hangaow, Bal Anguei, Bal Batthinâng, v.v. là những địa danh của tiểu vương quốc Panduranga (từ Phú Yên đến Saigon) đã trở thành những địa danh của Champa nằm rải rác từ Quảng Bình đến Bình Định. Đó là vài thí dụ điển hình.

Nếu có sự sai lệch của yếu tố lịch sử này, cũng vì tác giả chỉ biết nguồn gốc lịch sử của mình qua một số sách báo Việt Nam và Âu Châu mà nhiều dữ kiện không còn phù hợp với nền tảng lịch sử Champa thật sự đã được chính đốn từ 30 năm qua bởi một số chuyên gia trên thế giới.

Trên phương diện văn hóa và nền văn minh Champa, phải công nhận rằng nhiều bài ký ức đã ghi lại nhiều dữ kiện văn hóa quý giá của người Chăm như các lễ hội, phong tục tập quán v.v. Tiếc rằng, những bài này chứa chất nhiều sự sai lầm về một số dữ kiện liên quan đến nền tảng văn hóa của người Chăm. Sự sai lầm này phát xuất từ nhiều nguyên nhân, đó là một số tác giả không phân biệt được cái gì gọi là nền văn minh ảnh hưởng Ấn Độ Giáo của liên bang Champa trước thế kỷ thứ 15 và cái gì là nền văn minh riêng của tiểu vương quốc Panduranga ở miền nam. Mặc dù Panduranga là một thành phần của liên bang Champa, nhưng nền văn minh Panduranga là riêng biệt và có nhiều dữ kiện không dính dáng gì với nền văn minh Champa ở Vijaya (Bình Định). Một thí dụ điển hình, nhiều tác giả đã đề đến cộng đồng người Chăm ở vùng Phanrang là người Chăm Bà La Môn thờ ba thần Siva, Brahma và Visnu. Thật ra, người Chăm ở Panduranga không phải là người đạo Bà La Môn chính thống, vì họ không biết gì về ba vị thần này của Ấn Độ Giáo thường được tôn thờ ở Vijaya. Nếu có biết chăng, chỉ biết đến thần Siva mà người Chăm gọi là Pô Sipalai. Hơn nữa người Chăm không thờ phụng vị thần Siva này qua hình tượng Linga, (hình dương vật) xây trên đế đá gọi là Yani (hình âm vật). Bằng chứng cụ thể, tượng Linga chỉ được đặt sau lưng các tượng của những vị thần hoặc vua chúa khác ở Panduranga như

trong đền Po Klaong Garai và Po Romé. Do đó có thể nói người Chăm ở Panduranga đã biến hóa Bà La Môn giáo thành một đạo riêng biệt của mình.

Điều cũng nên nhấn mạnh rằng, danh từ Bà La Môn Giáo ở Champa chỉ dùng để ám chỉ tín ngưỡng của gia đình vua chúa Champa, vì người dân thường không thể có phong tục tập quán, kiểu mẫu nhà cửa ngay cả đạo giáo của vua chúa được. Cũng vì hiểu lầm là có Bà La Môn Giáo ở vùng Phan Rang hôm nay, nên có người cho rằng lễ Katê là của người Chăm Bà La Môn. Ngược lại ông Nại Thành Việt (Panrang số 1, trang 5) không hẳn cùng quan điểm đã cho rằng lễ Katê được tổ chức chẳng những cho người Chăm gốc Bà La Môn mà cả cho người Chăm gốc Hồi Giáo. Vì rằng nhân dịp lễ này, đông đúc người gốc Hồi Giáo cũng mang lễ vật đến các Đền, Tháp, cúng kính và còn tham gia các cuộc vui khác để mừng ngày Lễ.

Trong nội san Panrang, danh từ Chăm và Bani thường hay xuất hiện. Lạm dụng danh từ này có thể đưa đến sự hiểu lầm vô cùng tai hại. Người Bani gốc cũng là người Chăm sẽ tự hỏi có phải mình là người Chăm không? Trên thực tế, ở Panduranga có hai cộng đồng Chăm. Nhóm thứ nhất là Chăm Ahier, tức là cộng đồng người Chăm có ảnh hưởng phần nào truyền thống Ba La Môn. Nhóm thứ hai là Chăm Awal, cộng đồng người Chăm chịu ảnh hưởng truyền thống Hồi Giáo. Danh từ Ahier, Awal đã có sẵn trong ngôn ngữ Chăm và được các nhà trí thức, cũng như các bậc chức sắc tôn giáo thường dùng đến. Thiết tưởng danh xưng Ahier và Awal, thay vì Chăm và Bani, là rất hợp lý với truyền thống văn hóa của người Chăm.

Về phần ngôn ngữ, nội san Panrang cốt yếu dùng tiếng Việt để trình bày nội dung của tờ báo. Nhưng trong nội san này cũng có nhiều bài viết bằng tiếng Chăm và dịch ra tiếng Việt. Ngôn ngữ Chăm là một ngôn ngữ rất giàu mạnh vì đã chịu ảnh hưởng sâu đậm tiếng Phạn, Mã Lai, Arap, Việt Nam và Kampuchea. Cũng vì không nắm vững được nguồn gốc của nhiều từ, nên một số từ Chăm đã bị định nghĩa sai lệch nhằm phù hợp với quan điểm riêng tư hay sự suy đoán của tác giả mà thôi. Một điển hình sau đây có thể chứng rằng nhiều từ Chăm đã bị hiểu sai lệch với gốc từ nguyên thủy của nó, thí dụ, trong bài *Ariya Gleng Anak* có câu:

*Balan tajuh [patao] lengka marai sumu,
klau pakar marai saong nyu, Kawei angan Bhum Kawei.*

ông Thiên Sanh Cảnh (Panrang 1, 1972:13-14) dịch là:

*Trong tháng bảy tiếp thì lửa thiêng,
Tùng lai tam vất đáo tiên*

nhưng theo T.S. Po Dharma thì nên dịch như sau:

*Vào tháng bảy vua [Minh Mạng] kịp đến nơi,
ba tướng cùng theo người, tới Kawei tên Bhum Kawei.*

Lengka ở đây, theo tác giả, có nghĩa «lửa thiêng». Tiếc rằng, *lengka* là tiếng Phạn «Langka» có nghĩa «siêu độ, vĩ đại, không ai ví bằng». *Lengka* trong bài này là ám chỉ Hoàng Đế Minh Mạng (1820-1841) của Việt Nam. Thêm vào đó, tác giả cũng cho rằng từ *pakar* có nghĩa là vật. Thật ra, *pakar* là từ của Mã Lai «pakar» có nghĩa «nhà thông thái, quan làm việc trong triều đình; chuyên gia».

Đúng ra, bài *Ariya Gleng Anak* không phải là bài tiên đoán hay một loại sách ký như người ta thường hiểu lầm, nhưng là bài mô tả lại bối cảnh lịch sử của Panduranga vào năm Ngọ (1834), năm đánh dấu cuộc vùng dậy của Ja Thak Wa làng Văn Lâm (Bhum Kawei) chống lại triều đình Huế. Đây cũng là năm đánh dấu chính sách tàn bạo nhất của vua Minh Mạng (*Lengka*) nhằm tiêu diệt toàn thể người Chăm.

b. Phần sáng tác

Phần sáng tác gồm hai loại: truyện ngắn và thơ. Đây là phần đã chiếm số trang nhiều nhất của nội san này. Một thí dụ điển hình, là trong tập ra mắt số 1, nếu đọc giả chỉ thấy có 4 bài ký ức ghi lại vấn đề văn hóa và phong tục tập quán người Chăm, thì đọc giả sẽ không ngạc nhiên khi đọc qua 8 bài thơ: *Kính dâng anh hùng liệt sĩ* của Thiên Sanh Cảnh; *Chiêm nữ ời* của Đàng Năng Giáo; *Cho lúa tuổi hai mươi* của Thầm Lặng; *Tim nghĩa mới* của Huyền Kỳ; *Trong vắng* của

Huyền Hoa; *Chiếc áo* của Đ.D.T.; *Giờ đã điếm rồi em ơi* của Huyền Hoa; *Một bông hồng* của Đặng Thị Mộng Mơ.

Trong phần sáng tạo của số ra mắt này, nội san đã dành cho độc giả của mình bốn bài truyện ngắn: *Đêm thao thức* của Thảm Lặng; *Mưa chiều thứ bảy* của Hữu Đức; *Hạnh phúc nào cho chị* của Người Áo Trắng; *Một chuyến viếng tháp* của Đ.D.T.

Trong phần sáng tác này, đa số tác giả nội san Panrang không có một khuynh hướng rõ ràng. Những bài sáng tác chỉ là những tác phẩm văn chương giải trí, giúp độc giả quên đi thời gian nhọc nhằn hay nỗi ưu buồn riêng tư của mình. Tóm lại, nội san Panrang không thoát khỏi chủ đề giải trí mà một số báo chí Việt Nam như Phụ Nữ Diên Đàm, Văn Nghệ Tiền Phong đã từng chủ trương.

Ngoài chủ đề văn chương giải trí này, độc giả cũng không quên được nhiều tác giả của nội san Panrang đã tìm cách gởi gắm chút ít tâm trạng của mình trước dữ kiện lịch sử của vương quốc Champa thiếu may mắn.

Qua ngòi bút của Thái Chiêm (Panrang 8, 5-1974, trang 47) với đề tựa *Tình Chiêm Việt*, tác giả lý luận rằng nếu xưa kia đã có khúc tình sử giữa công chúa Huyền Trân của Việt Nam với hoàng tử Champa Jaya Simhavarman III (Chế Mân), thì hôm cũng có thể xảy ra:

*Người anh Việt với lòng bác ái,
Dịu em Chiêm tránh khỏi trầm luân.*

Ngược lại, trong bài thơ của Chiêm Tử *Thương Hận* (Panrang 8, 5-1974, trang 47) tác giả chỉ biết nói lên sự đau buồn của mình trước bối cảnh hoang tàn của Champa để rồi đặt lại vấn đề ai là tác giả đã đưa vương quốc này đến sự suy vong:

*Còn đâu nữa những ngày oai hùng cũ.
Khi tháp Chàm ủ rû dưới màn sương.*

...

*Thành tháp ngày xưa sao vắng ngắt?
Chạnh lòng tim se thắt từng cơn.
Ai gây nên cảnh đoạn trường.*

Vả lại, trong tác phẩm *Tình Chiêm Nữ* (Panrang 5, 1973, trang 36), tác giả tìm cách xây dựng cốt truyện trên chủ đề tình yêu của một số Chiêm nữ để rồi gói ghém vào đó một hoài bão của mình:

*Tôi cùng em sẽ đẹp phận duyên lành.
Ngày vinh quang của Non Nước Chiêm Thành.*

Với bài thơ *Kinh Thành Đồ Bàn* của Trần Thụy Mai (Panrang 6, 1973, trang 30), tác giả không nói gì thêm ngoài việc thương tiếc cho sự sụp đổ của thành Đồ Bàn. Cũng như Huyền Hoa (Panrang 5, 1973, trang 54), một tác giả đã đăng thơ nhiều nhất trong nội san này, đã bỏ đi những chủ đề mơ tưởng gió trăng để trở về nguồn cội cũ góp phần thương tiếc cho sự suy tàn Đồ Bàn và khóc than cho Chế Bồng Nga:

*Khóc huy hoàng một thuở Chế Bồng Nga.
Khóc anh linh của dân Chàm gục chết.*

Cuối cùng, đó là Lynh Uyên Thôn Nữ (Panrang 4, 1973, trang 23), đã vượt qua thể thức của một nhà thơ viết giải trí hay than khóc cho chuyện di vãng u sầu để đi thẳng vào vấn đề thời sự nhằm kết án những kẻ lưu manh đánh cướp 5 tượng Chăm ở tháp Po Klaong Garay vào đêm 30 tháng 12 năm 1972. Với tựa đề *Nhấn kẻ lưu manh*, tác giả đã dùng ngòi bút của mình để nói lên sự phẫn nộ của dân Chàm thời đó:

*Tượng Chăm mất người dân ta thán.
Tháp điêu tàn ngao ngán đường bao.*

Nếu các tác giả này có khuynh hướng giải trí hay than khóc cho Champa điêu tàn nhưng cũng gây được ít nhiều xúc động nơi độc giả trước một bối cảnh xã hội thời ấy. Than khóc, ai oán, tiếc hận, cho Champa vốn là bản chất của người Chăm từ ngày mất nước.

Trước khi ngưng xuất bản, tờ nội san Panrang chưa kịp đề cập đến vấn đề Kinh tế Giáo dục xã hội như đã chủ trương lúc thành lập, nhưng tờ báo cũng đã cung cấp nhiều tư liệu quý giá cho việc sưu tầm nghiên cứu về phong tục tập quán, văn hóa lịch sử người Chăm. Hơn nữa, tờ báo cũng đã khuyến khích nhiều nhà văn, nhà thơ người Chăm, tuy không phải là chuyên nghiệp, đã có dịp biểu lộ tư tưởng cảm nghĩ cũng như diễn tả được những xúc động của mình trước cảnh ngộ đau thương của dân tộc.

Dù chỉ có tám số ra mắt, nhưng nội san Panrang đã góp phần lớn lao trong chương trình bảo tồn và phổ biến văn hóa dân tộc người Chăm. Kết quả này cũng nhờ sự hy sinh lớn lao của tất cả anh em trong ban biên tập, nhất là ông Thiên Sanh Cảnh, chủ biên của tờ báo, cũng là người có công nhiều nhất trong công trình xuất bản tờ nội san đầu tiên của cộng đồng Chăm.